

3. Họ tên: Trần Văn H2, sinh ngày 05/3/2006; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Gốc D1, xã Lục S1, huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Học sinh; họ tên bố: Trần Văn Q1, sinh năm 1975; họ tên mẹ: Bàn Thị M4, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/5/2022, bị Công an xã Lục S1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Nhân thân: Ngày 13/3/2024 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N2 khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại; có mặt.

4. Họ tên: Giáp Văn Đ1, sinh năm 1996; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu đô thị Đồng C2, tổ dân phố Thanh X, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên bố: Giáp Văn K1, sinh năm 1973; họ tên mẹ: Nguyễn Thị V2, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022 đến ngày 01/11/2022. Hiện đang tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 21/4/2022 đến ngày 08/6/2022, trên địa bàn huyện Lục N2 và huyện Việt Y1, tỉnh Bắc Giang đã xảy ra một số vụ án hình sự về hành vi “Giết người”; “Gây rối trật tự công cộng”; “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” cụ thể như sau:

1. Vụ án thứ nhất: Vụ “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” xảy ra ngày 21/4/2022 tại Tổ dân phố Thanh H3, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2

Chiều ngày 21/4/2022, anh Vi Văn V3, sinh năm 1991, trú tại thôn N4, xã Hồng G1, huyện Lục N5, tỉnh Bắc Giang (là lái xe chở công nhân cho nhà xe Đức A11 do anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1994 trú tại thôn An P 3, xã Mỹ A2, huyện Lục N5 làm chủ) đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12F-000.13, chở công nhân tuyến Lục N5, Lục N2 đi đến các khu công nghiệp tại huyện Việt Y1, tỉnh Bắc Giang để đi làm. Khi xe của anh V3 di chuyển trên QL31 đoạn qua địa phận thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2 thì xảy ra va chạm với xe máy BKS: 88K1-161.20 do Lê Văn T2, sinh năm 2003 trú tại thôn N6, xã Tiên N7, huyện Lục N2 điều khiển chở Hoàng Văn K2, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ2, xã Phượng S2, huyện Lục N5, tỉnh Bắc Giang đi cùng chiều nên hai bên xảy ra mâu thuẫn.

Sau khi xảy ra mâu thuẫn, T2 và K2 về phòng trọ của T2 tại Tổ dân phố Đồi N3, huyện Lục N2 gặp Tống Kim D2, sinh năm 2004 trú tại thôn Đào L2, xã Bắc L3, huyện Lục N2. Sau đó T2, D2, K2 đi cùng xe máy trên đuôi theo xe ô tô của anh V3, mục đích chặn đường để nói chuyện (K2, T2, D2 lúc này không mang theo hung khí gì). Đi đến khu vực ngã tư thị trấn Đồi N3 thì nhóm của T2

gặp bạn là Vi Văn Đ3, sinh năm 1998, trú tại thôn Ba G2, xã Nghĩa P4, huyện Lục N2 và kể cho Đ3 biết về việc xảy ra mâu thuẫn với nhà xe Đức A1. T2 mượn điện thoại của Đ3 gọi cho Lê Mạnh C3 (tức C3 cá), sinh năm 1999 trú tại thôn C4, xã Phụng S2, huyện Lục N5 (C3 lúc này đang ở Làn 2, thị trấn Đồi N3) rồi T2 nhờ Đ3 đi xe máy đến đón Lê Mạnh C3 để đi chặn xe Đức A1 giải quyết mâu thuẫn cho T2.

Đến khu vực ngã ba C5 thuộc Tổ dân phố Thanh H3, thị trấn Đồi N3 thì T2, K2, D2, Đ3, Lê Mạnh C3 đuổi kịp và chặn đầu xe ô tô của anh V3. Bị chặn xe, anh V3 gọi điện thông báo cho anh H4 (chủ nhà xe Đức A1) biết việc xe bị chặn ở khu vực ngã ba C5. Lúc này anh H4 đang đi trên xe ô tô khác từ hướng thành phố Bắc Giang về ngã 3 C5 thì gặp xe của anh V3. Thấy vậy anh H4 cùng với một thanh niên đi trên xe anh H4 (anh H4 khai không biết tên, địa chỉ) có cầm hai chiếc kích ô tô xuống đuổi thì nhóm của T2 bỏ chạy, anh H4 đã lên xe cùng anh V3 đi tiếp. Trên đường bỏ chạy K2 vào quán cầm đồ của anh Tăng Văn H5, sinh năm 1997, ở Tổ dân phố Thanh H3, thị trấn Đồi N3 gần đó lấy 01 con dao gắn chuôi gỗ ra mục đích chặn xe, tiếp tục thách thức nhà xe Đức A1. Khi K2 chặn xe, anh V3 không mở cửa xe mà vẫn cho xe tiếp tục di chuyển hướng thành phố Bắc Giang. Thấy vậy, K2 sử dụng điện thoại gọi cho bạn là Vi Văn K3, sinh năm 2001 trú tại thôn Rừng L4, xã Lục S1, huyện Lục N2 nói nội dung “ra ngã ba C5 có việc” (K3 hiểu là đi đánh nhau), thời điểm này K3 đang đánh bi-a tại khu vực cổng trường THPT Lục N2 thuộc Tổ dân phố Nhiêu T3, thị trấn Đồi N3 cùng Sú A M2, sinh ngày 02/8/2004 trú tại thôn Trại M3, xã Đông H1, huyện Lục N2; Hoàng Văn C1 (tức C1 tốc độ), sinh năm 1998 trú tại thôn Hòa N1, xã Khám L1, huyện Lục N2 và một thanh niên tên Q2 ở xã Nghĩa P4, huyện Lục N2. K3 nói với C1 và M2 nội dung K2 gọi (C1 và M2 hiểu là đi giải quyết mâu thuẫn); nghe vậy, Hoàng Văn C1 lấy tại quán bi-a 01 tuýp sắt có đầu nhọn; M2 cũng lấy tại quán bi-a 01 đầu gậy bi-a rồi cùng nhau đi trên một xe máy do M2 điều khiển ra khu vực ngã ba C5.

Khi anh V3 điều khiển xe ô tô di chuyển trên Quốc lộ 37 qua cửa chợ ô tô Tùng L5 thuộc Tổ dân phố Thanh H3, thị trấn Đồi N3 thì bị nhóm của T2 chặn đầu xe, lúc này Đ3 chạy vào quán karaoke Thảo A2 (gần chợ ô tô Tùng L5) lấy được 01 con dao phay; T2 nhặt được 02 nửa viên gạch tại hiện trường; D2 vào quán karaoke cầm 02 vỏ chai; Lê Mạnh C3 cầm 02 vỏ chai bia; K2 cầm con dao chuôi gỗ (lấy ở quán cầm đồ ngã ba C5); Hoàng Văn C1 cầm tuýp sắt có đầu nhọn; K3 nhặt được ở hiện trường 01 viên gạch, tất cả đã có hành vi chặn đầu xe Đức A1 để thách thức, chửi bới nhằm mục đích đánh nhau với anh Vi Văn V3 và anh Nguyễn Văn H4. Do sợ hãi các công nhân bị nhóm của T2 gây thương tích nên anh V3, anh H4 không xuống xe, không mở cửa xe, tiếp tục di chuyển thì bị nhóm của T2 dùng hung khí đuổi theo nhưng không đuổi được, trong lúc đuổi D2 ném 01 vỏ chai bia vào thành xe bên phải của xe Đức A1. Sau đó anh Nguyễn Văn H4 đã trình báo cơ quan điều tra về việc bị các đối tượng đập vỡ kính chắn gió phía trước và kính ở cửa lên xuống của xe ô tô trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ video camera thể hiện hình ảnh các đối tượng đuổi, chặn xe Đức A1 gây mất an ninh trật tự tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Xác định hiện trường xảy ra vụ án thuộc Tổ dân phố Thanh H3, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang, hiện trường tiếp giáp với các khu vực xung quanh như sau: Hướng Bắc là hướng đi ngã 5 C5; hướng Nam là hướng đi ngã 3 Khám L1; hướng Tây tiếp giáp là khu vực chợ ô tô T2 Lâm; hướng Đông tiếp giáp khu vực dân cư. Trên mặt đường, phát hiện các mảnh thủy tinh vỡ, kích thước (0,5x0,7)m- ký hiệu 1; phát hiện vùng dấu vết các mảnh thủy tinh vỡ trên diện (3,3x0,7)m, trên mảnh thủy tinh vỡ có bám dính nhãn mác ký tự “TIGER”, ký hiệu 2.

Kết quả kiểm tra xe ô tô: Kính chắn gió phía trước, bên phải có diện vỡ thùng kính, kích thước (54x42)cm; kính chắn gió phía trước bên trái, tại mặt ngoài phát hiện 03 vết nứt, vỡ, kích thước lần lượt là (1,5x1,5)cm, (3,5x2)cm, (85x0,5)cm; cửa lên xuống xe bên phải vỡ toàn bộ kính chắn gió phía dưới, kích thước (81x3,5)cm; thành xe bên phải có vết bong chóc sơn, rách kim loại, bám dính vụn thủy tinh, kích thước (20,5x17)cm.

Kết quả định giá tài sản: Tại Kết luận định giá số 23A ngày 06/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục N2, kết luận giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô 47 chỗ ngồi, nhãn hiệu Hyundai SPACE, biển kiểm soát 12F-000.13 trong vụ “Cố ý làm hư hỏng tài sản” xảy ra ngày 21/4/2022 tại tổ dân phố Thanh H3, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2 là: **5.660.000 đồng**.

Kết quả giám định: Tại Kết luận giám định số 971 ngày 07/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận về hình ảnh, video thể hiện việc các bị cáo đuổi, chặn xe Đức A1: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video gửi giám định.*

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H4 là chủ xe ô tô được bị cáo Lê Mạnh C3 bồi thường số tiền 6.000.000 đồng tiền bị hư hỏng kính ô tô, đến nay anh Hùng không đề nghị các đối tượng phải bồi thường gì khác.

Về hành vi của những đối tượng có liên quan:

- Đối với hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai SPACE, biển kiểm soát 12F-000.13 của anh Phạm Văn H6: Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng gây thiệt hại cho xe của anh H6; các đối tượng đuổi theo xe của anh H6, anh H6 và những người chứng kiến đều không biết ai làm hư hỏng xe của anh H6 theo trình báo; trong vụ án chỉ xác định được có bị cáo Tống Kim D2 ném 01 vỏ chai bia vào thành xe bên phải, tuy nhiên thiệt hại do D2 gây ra là không đáng kể nên chưa có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với D2 và các đối tượng còn lại về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

- Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn H4 và 01 người chưa rõ tên tuổi có sử dụng kích ô tô xuống xe đuổi nhóm của T2 với mục đích không để nhóm T2 đuổi chặn xe của mình nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với đối tượng các bị cáo khai tên Q2, khoảng sinh năm 2004-2005 quê ở xã Nghĩa P4, huyện Lục N2 có tham gia đi cùng: Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã Nghĩa P4, huyện Lục N2 xác định có 04 đối tượng tên Q2 trong độ tuổi như các đối tượng khai, tuy nhiên không có đối tượng nào đúng như các bị cáo khai nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Vật chứng đã thu giữ: Thu giữ của Lê Văn T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu sơn đen, BKS: 88K1-16120. Hiện chiếc xe đang được tạm giữ, bảo quản để xử lý theo quy định.

2. Vụ án thứ 2: Vụ “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” xảy ra ngày 06/5/2022 tại tại Tổ dân phố Bình M5, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 22 giờ ngày 05/5/2022, tại quán Karaoke K4, địa chỉ: Khu Đồng C2, tổ dân phố Thanh X, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2 xảy ra mâu thuẫn giữa nhân viên phục vụ quán hát do Hoàng Văn C1, sinh năm 1998, trú tại thôn Hòa N1, xã Khám L1, huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang quản lý với Giáp Văn Đ1, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Thanh X, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang là chủ quán Karaoke K4. Khoảng 15 giờ ngày 06/5/2022, Đ1 nhờ Nguyễn Đức C6, sinh năm 1992, trú tại thôn Chấn L6, xã Yên S3, huyện Lục N2 hẹn C1 đến quán N8 Coffee địa chỉ tại tổ dân phố Bình M5, thị trấn Đồi N3 để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn giữa nhân viên của C1 với Đ1.

Trước khi đi đến điểm hẹn, tại quán bi-a ở Tổ dân phố Nhiều T3, thị trấn Đồi N3, C1 mang theo 01 khẩu súng bắn bi và giao 01 khẩu súng côn xoay đã lắp sẵn 03 viên đạn cho Nguyễn Xuân Đ4, sinh năm 2000, trú tại thôn Bình T4, xã Khám L1, huyện Lục N2. C1 nói với Đ4 “Nếu xảy ra việc đánh nhau với nhóm của Đ1 thì Đ4 bỏ ra bắn dọa nhóm Đ1”. C1 rủ thêm bạn là Nguyễn Trọng Q3, sinh năm 1997, trú tại thôn Hòa N1, xã Khám L1; Sú A M2, sinh năm 2004 trú tại Trại M3, xã Đông H1 và Lê Đức T5, sinh năm 2005, trú tại tổ dân phố Thân P5, thị trấn Đồi N3, cùng huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang đi cùng. Đến nơi thì C1, M2 và T5 ngồi ở quán N8 Coffee để đợi nhóm Đ1; còn Đ4 và Q3 ngồi uống nước ở quán “Hậu G3” ở bên cạnh. Lúc này, Nguyễn Tùng D3, sinh năm 2004 trú tại tổ dân phố Nhiều T3, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang đang ngồi uống nước ở quán N8 Coffee thấy nhóm C1 đến nên ra ngồi uống nước cùng.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Tống Đức T6, sinh năm 2004, trú tại tổ dân phố Nhiều T3, thị trấn Đồi N3; Lê Huy H7, sinh năm 2005, trú tại thôn Nghè 1, xã Tiên N7, cùng huyện Lục N2 và Hoàng Văn K2, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ2, xã Phượng S2, huyện Lục N5 đi qua quán nước “Hậu G3” thấy Q3 và Đ4 thì những người này vào ngồi uống nước cùng Q3 và Đ4. Tại đây, Q3 và Đ4 kể cho

K2, H7, T6 biết việc C1 đang hẹn Đ1 ở quán N6 Coffee để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, Giáp Văn Đ1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mescdes, sơn màu trắng, biển kiểm soát 30E-759.79 chở L7 là nhân viên quán karaoke K4 (hiện chưa rõ thông tin lai lịch) và rủ Trương Phan Tuấn H8, sinh năm 2000, trú tại thị trấn Phương S4, huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang đi xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Accent, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98A-271.62 cùng Nguyễn Đức C6 đến quán N6 Coffee nói chuyện với Cường. Biết tin Đức và Cường hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn, ông Giáp Văn K1, sinh năm 1973, trú tại thôn Chiến T7, xã Yên S3, huyện Lục N2 (là bố đẻ của Đ1) sợ xảy ra đánh nhau nên đã đến Công an thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2 trình báo. Sau đó ông K1 đến quán N6 Coffee thì thấy Đức đang nói chuyện với Cường. Ông K1 có hỏi C1 *“Thế hôm qua thằng nào đến quán karaoke, mày biết chú rồi mà mày vẫn dám chửi à?”*. C1 không trả lời nên ông K1 có dùng tay cầm vào chiếc mũ vải dạng lưỡi trai C1 đang đội trên đầu, thấy vậy, C1 liền đứng dậy phản ứng thì bị ông K1 dùng mũ lưỡi chai đánh phần vải 3-4 nhát vào đầu. Sau đó, C1 rút khẩu súng bắn bi từ trong người ra thì bị ông K1 đập ngã, làm rơi khẩu súng xuống đất, ông K1 đã nhặt, giữ được khẩu súng này. Thấy C1 bị ngã ra đường, Lê Huy H7 chạy ra đỡ C1 dậy. Lúc này Đ1 cầm 01 con dao truy đuổi C1 để đánh; Đ1 khai L7 (chưa xác định rõ danh tính cụ thể) lấy con dao từ ô tô nhãn hiệu Mescdes của Đ1 chạy về hướng C1 thì C1, H7 bỏ chạy, H7 chạy được khoảng 2m thì bị L7 chém 01 nhát vào mông.

Thấy C1 bị đánh và bị nhóm Đ1 cầm dao truy đuổi, Đ4 và Q3 lao từ quán nước “Hậu G3” ra; Được lấy khẩu súng côn xoay định bắn thì Q3 giằng lấy khẩu súng của Đ4 và bắn chỉ thiên 3 phát. Thấy nhóm của C1 có súng nên nhóm của Đ1 không đuổi theo nữa. Sau đó, nhóm C1 trở về quán bi-a ở Tổ dân phố Nhiều T3, thị trấn Đồi N3. Tại đây, Q3 đưa khẩu súng côn xoay cho Đ4 thì Đ4 trả lại khẩu súng cho C1, sau đó C1 có sử dụng khẩu súng côn xoay này thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng sáng ngày 08/6/2022, tại thôn M6, xã Lan M7, huyện Lục N2 và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N2 thu giữ. Sau khi sự việc xảy ra, ông K1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N2 trình báo sự việc và giao nộp khẩu súng bắn bi ông K1 nhặt được của C1.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục N2 thu giữ 01 đoạn video thể hiện hình ảnh nhóm Giáp Văn Đ1 và Hoàng Văn C1 đuổi đánh nhau gây mất an ninh trật tự tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Xác định hiện trường xảy ra vụ án là tại khu vực ngã ba trước cổng Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Lục N2, thuộc tổ dân phố Bình M5, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2. Mặt đường được trải bê tông nhựa; ba hướng đi có chiều rộng mặt đường như sau: Hướng đi Quốc lộ 31 rộng 10,7m; hướng đi tổ dân phố Hai M8, thị trấn Đồi N3 rộng 10,7m; hướng đi khu dân cư số 2 – làn 2 thị trấn Đồi N3 rộng 9,7m; vỉa hè các bên rộng 3m.

Tại hiện trường không phát hiện đầu đạn, vỏ đạn và các hung khí gì khác liên quan đến vụ án.

Kết quả giám định:

- Tại Kết luận giám định số 831/KL-KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận đối với khẩu súng ông Giáp Văn K1 giao nộp lấy được của Hoàng Văn C1: *Khẩu súng gửi giám định là khẩu súng bắn bi bằng khí nén thuộc danh mục các loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải là vũ khí quân dụng.*

- Tại Kết luận giám định số 1014/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận đối với khẩu súng Hoàng Văn C1 đưa cho Nguyễn Xuân Đ4, sau đó Nguyễn Trọng Q3 sử dụng bắn chỉ thiên 03 phát: *Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, dạng côn xoay, sử dụng bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng.*

Vật chứng thu giữ: Ông Giáp Văn K1 giao nộp 01 khẩu súng bắn bi bằng kim loại màu đen, trên thân có ký hiệu “M84.177cal.4.5mm/09002916”. Hiện vật chứng này đang được tạm giữ, quản lý để xử lý theo quy định.

Về hành vi của những đối tượng có liên quan:

- Đối với lời khai của Giáp Văn Đ1 về người tên L7, không rõ năm sinh, trú tại Hải Dương cùng Đ1 đến hiện trường và lấy con dao từ cốp xe ô tô của Đ1 chém anh Lê Huy H7. Do không xác định được lý lịch của L7 nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với sự việc Lê Huy H7 bị chém thương tích ở vùng mông ngày 06/5/2022. Do anh H7 bị thương tích nhẹ, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào và cũng không đề nghị gì nên không xem xét xử lý.

- Đối với hành vi của ông Giáp Văn K1: Trước khi sự việc xảy ra tại quán N6 Coffee thì ông K1 có đến Công an thị trấn Đồi N3 để trình báo sự việc Cường có hành vi đe dọa Giáp Văn Đ1 tại quán N6 Coffee. Tại quán N6 Coffee, ông K1 có hành vi dùng mũ vải dạng lưới chai đánh, đập C1 ngã ra đường mục đích để tước khẩu súng C1 mang theo người, ông K1 không có hành vi sử dụng hung khí hay vũ khí để truy đuổi, tấn công nhóm C1. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Giáp Văn K1.

- Đối với các đối tượng Sú A M2, Lê Đức T5, Nguyễn Tùng D3, Tống Đức T6, Nguyễn Đức C6, Lê Huy H7, Hoàng Văn K2 và Trương Phan Tuấn H8 có mặt tại hiện trường ngày 06/5/2022 nhưng các đối tượng này không tham gia đánh nhau nên không có căn cứ xử lý các đối tượng.

- Đối với Nguyễn Xuân Đ4 bị khởi tố về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định truy nã nhưng chưa bắt được nên đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

3. Vụ án thứ ba: Vụ Gây rối trật tự công cộng, xảy ra ngày 07/6/2022 tại Tổ dân phố Bình M5, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 21 giờ ngày 07/6/2022, Hoàng Văn C1, sinh năm 1998 trú tại thôn Hòa N1, xã Khám L1; Vi Văn K3, sinh năm 2003, trú tại thôn Rừng L4, xã Lục S1; Sú A M2, sinh ngày 02/8/2004; trú tại thôn Trại M3, xã Đông H1; Nguyễn Văn N9, sinh năm 2002, trú tại thôn A3, xã Đông P6; Tống Đức T6, sinh ngày 01/3/2004; Nguyễn Tùng D3, sinh ngày 27/11/2004 cùng trú tại Tổ dân phố. Nhiều T3, thị trấn Đồi N3; Trần Văn H2, sinh ngày 05/3/2006, trú tại thôn Gốc R, xã Lục S1; chị Phan Như M9, sinh ngày 27/6/2007, trú tại thôn Ngọc L7, xã Nghĩa P4, huyện Lục N2 và chị Nguyễn Thị H9, sinh năm 2001, trú tại Khu 2, xã Xuân A4, huyện Hạ H12, tỉnh Phú Thọ đến quán Ốc N10 của chị Nguyễn Thị Thuỳ L8 và anh Trần Anh L9 ở Tổ dân phố Bình M5, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2 ăn ốc, uống rượu. Tại đây, nhóm của C1 gặp nhóm của Giáp Văn Đ1, sinh năm 1996, trú tại Tổ dân phố Thanh X, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2 đang ngồi ăn ốc, uống rượu, gồm: Đ1, Đào Văn T8, sinh năm 1994; Đặng Tuấn M10, sinh năm 1998; Hoàng Văn Đ5, sinh năm 2000, trú tại thôn Vàng N11, xã Huyền S5, huyện Lục N2; Bùi Văn K5, sinh năm 1994, trú tại thôn Cầu C7, xã Quý S6, huyện Lục N5; Đào Văn Q4, sinh năm 1996 đều trú tại thôn C4, xã Phụng S2, huyện Lục N5; Hồ Văn N12, sinh năm 1994, trú tại thôn Phú Y2 1, xã Tam D4, huyện Lục N2 và một số đối tượng khác.

Trong quá trình ăn, uống tại quán, Vi Văn K3 đi ra ngoài đường để đón Phạm Văn H10, sinh năm 1992, ở thôn Quỳnh C8, xã Nghĩa P4, huyện Lục N2 vào ăn cùng. Khi K3 đi qua bàn ăn của nhóm Đ1, thì bị Bùi Văn K5 chửi, K3 có chửi lại. Sau đó nhóm của Đ1 và nhóm của C1 sử dụng bàn, ghế nhựa, chai bia, bát đĩa, quả dừa, quả xoài... tại quán ốc ném nhau. Quá trình đánh nhau, C1 cầm gạch, hô hào; K3, T6, N9 cầm gậy sắt có gắn dao nhọn ở đầu gậy sắt (dao phóng lộn); Sú A M2, H2 cầm chai bia ở quán chạy về hướng nhóm Đ1 để đánh; H10 lái xe ô tô chở D3 lao về phía nhóm của Đ1. Nhóm của Đ1 gồm có Đ1, T8, Đặng Tuấn M10, K5, Đ5 cầm gạch, bàn ghế nhựa, quả dừa, mảnh nhựa, quả xoài ném về phía nhóm của C1. Khi thấy nhóm của C1 số lượng đông và có hung khí là dao duỗi mình nên nhóm của Đ1 bỏ chạy. Hai nhóm đuổi đánh nhau khoảng 10 phút thì giải tán. Hậu quả không có ai bị thương tích nhưng làm hỏng một số đồ đạc của quán Ốc N10 và gây mất an ninh trật tự.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Xác định nơi xảy ra sự việc là khu vực ngã 3 giao nhau giữa Quốc lộ 31 và đường vào khu vực dân cư làn 2 tổ dân phố Bình M5, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2, thuộc tổ dân phố Bình M5, thị trấn Đồi N3. Phía Tây Bắc tiếp giáp với dãy nhà dân, trong đó có quán cà phê số nhà 395, phố Bình M5; phía Nam tiếp giáp với cửa hàng nội thất Mạnh B, phố Bình M5; phía Đông tiếp giáp với quán ăn Ốc N10, phố Bình M5.

Rải rác trong khu vực hiện trường (trên vỉa hè, dưới lòng đường) có nhiều mảnh thủy tinh vỡ màu xanh, gạch xây dựng, gạch lát vỉa hè, cục bê tông vỡ. Kiểm tra thùng xốp cạnh cột bê tông số 09, trên vỉa hè, trước cửa nhà số Z có nhiều mảnh nhựa màu đỏ, màu nâu vỡ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ video camera thể hiện hình ảnh nhóm Giáp Văn Đ1 và Hoàng Văn C1 đuổi đánh nhau gây mất an ninh trật tự tại hiện trường.

Kết quả định giá tài sản: Tại Kết luận định giá số 97 ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lục N2, kết luận giá trị thiệt hại trong vụ “Gây rối trật tự công cộng” tại quán Ốc N10 là: 1.366.000 đồng (một triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thùy L8 và anh Trần Anh L9 là chủ quán Ốc N10 không đề nghị các đối tượng phải bồi thường và không đề nghị xử lý.

Về hành vi của những đối tượng có liên quan:

- Đối với hành vi các đối tượng làm hư hỏng một số tài sản của quán Ốc N10, kết quả định giá xác định giá trị thiệt hại là 1.366.000 đồng nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự; gia đình chị L8, anh L9 không yêu cầu bồi thường.

- Đối với Đào Văn Q4 và Hồ Văn N12: Có tài liệu điều tra (lời khai) thể hiện Q4, N12 có mặt tại hiện trường và có hành vi gây rối. Tuy nhiên, cả hai đối tượng này không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã có văn bản truy tìm người nhưng chưa có kết quả; căn cứ vào tài liệu thu thập thì chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Q4 và N12. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xem xét xử lý sau.

- Đối với các đối tượng khác có mặt tại hiện trường, cùng tham gia ăn uống với nhóm của Hoàng Văn C1 và Giáp Văn Đ1 nhưng không có hành vi gì nên không xem xét xử lý.

- Đối với Bùi Văn K5 và Phạm Văn H10 bị khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” trong vụ án. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, K5 và H10 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định truy nã nhưng chưa bắt được nên đã ra quyết định tách vụ án hình sự, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

4. Vụ án thứ 4: Vụ án “Giết người”; “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng” xảy ra ngày 08/6/2022 tại thôn M6, xã Lan M7, huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang và tại Tổ dân phố Phúc L10, thị trấn N13, huyện Việt Y1, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi đánh nhau tại quán Ốc N10 vào tối ngày 07/6/2022, thì Hoàng Văn C1 và Giáp Văn Đ1 tiếp tục gọi điện thoại thách thức, hẹn nhau đến khu vực đường Tỉnh lộ 293 đoạn ngã ba đi chùa Vĩnh N14, thuộc thôn M6, xã Lan M7 để đánh nhau. Sau đó Hoàng Văn C1 gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng Q3, sinh năm 1997, trú tại thôn Hòa N1, xã Khám L1, huyện Lục N2; Bùi Văn H11, sinh năm 1998, trú tại thôn Yên T9, xã Bảo S7, huyện Lục N2 và Hoàng Năn N15, sinh năm 1993, trú tại thôn Trại 1, xã Phụng S2, huyện Lục N5, tỉnh Bắc

Giang. C1 nói với Q4, H11 và N15 về việc mâu thuẫn đánh nhau với nhóm của Giáp Văn Đ1 và nhờ đến để nói chuyện giải quyết giúp, Q4 và H11 đồng ý.

Sau đó Q4 một mình bắt xe ô tô taxi đi từ nhà trọ ở xã Nội H13, huyện Yên D5 về nhà mình ở xã Khám L1, huyện Lục N2 lấy một 01 khẩu súng hơi, thân súng màu đen bằng kim loại tay cầm bằng gỗ, phía sau báng súng có bình hơi màu đen, bắn đạn chì và 04 viên đạn đi đến để gặp C1, còn H11 rủ thêm Nguyễn Minh Đ6, sinh năm 2000, trú tại Tổ dân phố 3, phường Thọ X2, thành phố Bắc Giang đang cùng ở trọ tại thị trấn N13, huyện Việt Y1 đi về huyện Lục N2 gặp C1. Sau đó C1 đến nhà của Phạm Văn H10, sinh năm 1992, ở thôn Quỳnh C8, xã Nghĩa P4, huyện Lục N2 rủ một số đối tượng đã cùng C1 ăn ốc, uống rượu tại quán Ốc N10 tối ngày 07/6/2022 để cùng đi đánh nhau với nhóm của Giáp Văn Đ1.

Sau khi đã gọi được người, Hoàng Văn C1 bảo tất cả đi ra đầu cầu Lục N2 để tập trung tại đây, trên đường đi nhóm của C1 đã lấy một số thùng vỏ chai bia của một quán bán hàng không rõ tên ở gần thị trấn Lục N2 để lên xe ô tô taxi. Khi gặp nhau tại đầu cầu Lục N2 thì C1 bảo D3 và K3 đi xe máy cùng về nhà C1 để lấy một khẩu súng ngắn dạng côn xoay và 03 viên đạn đem theo ra chỗ mọi người.

Khoảng 02 giờ ngày 08/6/2022, Hoàng Văn C1 dẫn cả nhóm gồm có C1; Nguyễn Trọng Q3; Vi Văn K3; Sú A M2; Trần Văn H2; Nguyễn Minh Đ6; Tống Đức T6; Nguyễn Tùng D3; Bùi Văn H11; Hoàng Văn N15 và một số đối tượng khác đi đến khu vực ngã ba đường Tỉnh lộ Z2 đi chùa Vĩnh N14, thuộc thôn M6, xã Lan M7, huyện Lục N2 mục đích đánh nhau với nhóm của Giáp Văn Đ1.

Thời điểm này, nhóm của Giáp Văn Đ1, đã có mặt tại khu vực ngã ba đường Tỉnh lộ Z2 đi chùa Vĩnh N14, trong đó có Giáp Văn Đ1; Kim Văn T10, sinh năm 2003; Kim Văn P7, sinh năm 2003; Kim Văn Đ7, sinh năm 1995, cùng trú tại thôn Hà P8, xã Tam D6, huyện Lục N2; Nguyễn Minh H14, sinh năm 2003, trú tại thôn Thanh G14, xã Tam D6, huyện Lục N2; Đặng Văn T11, sinh năm 2003, trú tại thôn Q5, xã Bảo Đ8, huyện Lục N2; Nguyễn Quang T12, sinh năm 2004, trú tại thôn Đại L11, xã Tam D6, huyện Lục N2; Đặng Công Đ9, sinh ngày 11/8/2006, trú trú tại tổ dân phố Phương L12, thị trấn Phương S4, huyện Lục N2 và một số đối tượng khác.

Khi nhóm của C1 đến nơi, thì Đặng Công Đ9 cầm dao phóng lộn hô to “chém chết mẹ nó đi” rồi lao về phía nhóm của C1. Lúc này, nhóm của C1 có Vi Văn K3, Sú A M2, Trần Văn H2 cầm vỏ chai ném về phía nhóm đối phương; Hoàng Văn C1 dùng súng côn xoay bắn chỉ thiên lên trời 3 phát gây tiếng nổ. Nguyễn Trọng Q3 dùng khẩu súng hơi đem theo hướng nòng súng về nhóm đối phương bắn 2 phát, trong đó có 01 phát trúng vào khuỷu tay trái của Đặng Công Đ9 và 01 phát trúng vào bụng Kim Văn Đ7. Lúc này, Giáp Văn Đ1 vẫn ngồi trong xe ô tô không có hành vi gì; còn Kim Văn T10, Kim Văn P7, Kim Văn Đ7, Nguyễn Minh H14, Đặng Văn T11, Nguyễn Quang T12 cũng cầm vỏ chai bia trên tay nhưng chưa ném về phía nhóm của C1, khi nghe thấy tiếng súng nổ

liền bỏ chạy. Sau đó hai nhóm rời khỏi hiện trường. Kim Văn Đ7 và anh Đặng Công Đ9 bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu. Đến ngày 15/6/2022 thì Đ9 và Đ7 ra viện.

Sau khi các đối tượng giải tán khỏi hiện trường, Hoàng Văn C1 đưa khẩu súng côn xoay của C1 cho Nguyễn Minh Đ6 đem về phòng trọ của Đ6 tại tổ dân phố Phúc L10, thị trấn N13, huyện Việt Y1 cất giấu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phát hiện và tạm giữ tại phòng trọ của Nguyễn Minh Đ6 03 khẩu súng gồm: 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, kiểu dáng súng lục, có băng tiếp đạn, **ký hiệu S1**; 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, dạng súng côn, có côn xoay đã cũ, **ký hiệu S2** và 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, kiểu súng côn, không có ổ xoay (đã cũ), **ký hiệu S3**. Cả ba khẩu súng đều không có đạn. Nguyễn Minh Đ6 khai trong 03 khẩu súng trên có 01 khẩu của Đ6 (S2), 01 khẩu của C1 (S3) và 01 khẩu không biết của ai (S1).

Còn Nguyễn Trọng Q3 đem khẩu súng hơi về nhà Tống Đức T6, sinh năm 2004, ở Tổ dân phố Nhiêu T3, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2 nhờ T6 cất giấu. Quá trình điều tra, Tống Đức T6 đã giao nộp 02 khẩu súng gồm: 01 khẩu súng hơi, báng súng màu vàng nâu, có ống nắm màu đen (dạng súng tự chế), **ký hiệu S4** và 01 khẩu súng hơi, thân súng màu đen bằng kim loại tay cầm bằng gỗ, phía sau báng súng có bình hơi màu đen, **ký hiệu S5**. T6 khai, trong đó khẩu súng ký hiệu (S5) là của Q3 nhờ cất hộ và khẩu súng còn lại là của T6 (S4).

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Nơi xảy ra vụ án là đoạn đường Tỉnh lộ Z2, thuộc địa phận thôn M6, xã Lan M7, huyện Lục N2, hiện trường tiếp giáp các khu vực xung quanh như sau: Hướng Bắc tiếp giáp khu vực cánh đồng lúa; hướng Đông là hướng đi thị trấn Đồi N3; hướng Nam tiếp giáp khu vực cánh đồng lúa; hướng Tây là hướng đi thành phố Bắc Giang. Tại khu vực ngã tư giao nhau bên phải đường có đường nhánh đi thôn M6, xã Lan M7, mặt đường trải bê tông phẳng, rộng 3,7m; bên phải đường có đường nhánh đi chùa Vĩnh N14, mặt đường trải bê tông rộng 7m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, phát hiện và thu giữ 02 xe máy; 04 dao và dao phóng lộn; 05 ống kim loại; 08 thùng nhựa đựng bia và 65 vỏ chai bia; 04 vật kim loại (nghi đạn súng); 01 đôi dép; mẫu máu và nhiều đám vớ thủy tinh.

Căn cứ vào lời khai các đối tượng, rà soát hiện trường thu giữ 01(một) vật hình tròn bằng kim loại, tiết diện đường kính 2,5cm, dài 2,5cm, xung quanh mặt tiết diện có 04 lỗ khuyết, trong đó có một lỗ có vật kim loại màu vàng (nghi đạn súng) và 01 lỗ ở tâm.

Về thương tích của Kim Văn Đ7 và Đặng Công Đ9:

- Thương tích của Kim Văn Đ7:

+ Tại Giấy chứng nhận thương tích số vào viện 24906 ngày 13/6/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định thương tích của Kim Văn Đ7: Vào

viện hồi 04 giờ 59 phút ngày 08/6/2022. *Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh; 01 vết thương ngang rốn phải kích thước 01cm không rõ đáy đã cầm máu.*

+ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 745 ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Kim Văn Đ7 là 04%. Thương tích do hỏa khí gây nên, không xác định được chiều hướng.*

- Thương tích của Đặng Công Đ9:

+ Tại Giấy chứng nhận thương tích số vào viện 24902 ngày 13/6/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định thương tích của Đặng Công Đ9: Vào viện hồi 05 giờ 05 phút ngày 08/6/2022. *Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh; 01 vết thương khuỷu tay trái KT (2x1)cm.*

+ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 746 ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Công Đ9 là 02%. Thương tích do hỏa khí gây nên, không xác định được chiều hướng.*

Về vật chứng thu giữ: Thu tại hiện trường vụ án xảy ra ngày 08/6/2022 tại thôn M6, xã Lan M7, huyện Lục N2, tỉnh Bắc Giang.

+ Một dao bầu dài 35,5 cm, chuôi bằng gỗ lưỡi dao dạng lưỡi sắc, đầu nhọn, bản rộng nhất 6,3cm.

+ Một ống kim loại hình trụ tròn đầu hàn gắn lưỡi dao dài 135,3cm; đường kính 2,7cm.

+ Một ống kim loại hình vuông dài 116 cm, mỗi cạnh rộng 02cm.

+ Một ống kim loại hình trụ tròn đầu hàn gắn lưỡi dao dài 174,5 cm, bản rộng lưỡi dao 8,3cm, đường kính 1,8cm.

+ Một chiếc dép màu đen, kích thước (26 x 10,4)cm.

+ Một ống kim loại hình trụ tròn đầu nhọn dài 2 mét, đường kính 2,1cm có một đầu nhọn.

+ Hai ống kim loại hình trụ tròn đầu nhọn dài 2,03 mét, đường kính 2,1cm có một đầu nhọn.

+ Một xe mô tô Honda Wave, màu xanh, không có biển kiểm soát, số máy JA39E- 0334614.

+ 02 (hai) vật kim loại (nghỉ là đạn) có kích thước 2,4x0,7cm có phần đáy kim loại màu vàng có ký tự “R”; 01(một) phần kim loại màu vàng bị móp méo, biến dạng kích thước 1cmx 0,7cm, trên có ký tự “R”; 01 (một) vật kim loại màu xám (nghỉ là đạn) có kích thước 1,2x0,7cm có phần đáy kim loại màu vàng có ký tự “R” (tất cả được niêm phong **ký hiệu A1**).

+ Rà soát hiện trường thu giữ 01 (một) vật hình tròn bằng kim loại, tiết diện đường kính 2,5cm, dài 2,5cm, xung quanh mặt tiết diện có 04 lỗ khuyết, trong

đó có một lỗ có vật kim loại màu vàng (nghi đạn súng) và 01 lỗ ở tâm (**ký hiệu A3**).

+ Một chiếc dép màu đen kích thước (26,8 x 10)cm. Một ống kim loại hình trụ tròn dài 76 cm, đường kính 3,2cm. Một xe mô tô YAMAHA, màu xanh, biển số 98F1- 217.00. Một ống kim loại hình trụ tròn dài 2,26 mét, đường kính 2,1 cm, được vát nhọn một đầu. Một ống kim loại hình trụ tròn có gắn lưỡi dao dạng một lưỡi sắc, đầu nhọn dài 2,18 m, đường kính 2,1cm, bản rộng lưỡi dao 6cm. Sáu thùng nhựa đựng bia Hà Nội màu đỏ kích thước (40 x 29,5 x 25) cm và 11 vỏ chai bia Hà Nội. Một thùng nhựa đựng bia Tiger, kích thước (40 x 29,5 x 25) cm và 22 vỏ chai bia. Bốn thùng nhựa đựng bia màu xanh, kích thước (40 x 29,5 x 25) cm và 32 vỏ chai bia. Thu một phần dấu vết màu nâu đỏ dùng gạc ẩm thấm được bảo quản trong túi giấy, **ký hiệu A2**.

- *Đồ vật, tài liệu các đối tượng giao nộp gồm:*

+ Một ống kim loại hình trụ tròn dài 2,6 m, đường kính 2,5 cm, được vát nhọn một đầu, một ống kim loại hình trụ tròn màu ghi xám dài 2 m, đường kính 2cm, một đầu bị đập bẹp và một thanh gỗ hình trụ tròn màu vàng (dạng đầu cơ bi a), dài 75cm do Hoàng Văn C1 giao nộp.

+ Một khẩu súng hơi, báng gỗ màu vàng nâu, có ống ngắm màu đen (dạng súng tự chế) **ký hiệu S4**; một khẩu súng hơi, thân súng màu đen bằng kim loại, tay cầm bằng gỗ, phía sau báng súng có bình hơi màu đen, **ký hiệu S5** và 01 bơm hơi màu trắng bạc do Tống Đức T6 giao nộp.

+ Một điện thoại di động loại Iphone 7, màu hồng, 128G, số Imel: 355.335.084.978.643, mật khẩu khóa màn hình 9889 do Giáp Văn Đ1 giao nộp.

+ 01 (một) túi bóng màu đen bên trong gồm: Một khẩu súng bằng kim loại, màu đen, kiểu dáng súng lục đã cũ, có băng tiếp đạn (**ký hiệu S1**); một khẩu súng bằng kim loại, màu đen, kiểu súng côn có ổ xoay, đã cũ (**ký hiệu S2**); một khẩu súng bằng kim loại màu đen, kiểu súng côn, không có ổ xoay, đã cũ (**ký hiệu S3**) do Nguyễn Minh Đ6 giao nộp.

+ Thu trên người Đặng Công Đ9, sinh năm 2006, trú tại Tổ dân phố Phương L12, thị trấn Phương S4, huyện Lục N2 01 vật dạng đầu đạn bằng kim loại, **ký hiệu A4**.

+ Thu trên người Kim Văn Đ7, sinh năm 1995, trú tại thôn Hà P8, xã Tam D6, huyện Lục N2 01 vật dạng đầu đạn bằng kim loại, **ký hiệu A5**.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 98F1- 217.00, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Ngọc S8, sinh năm 2000 trú tại tổ dân phố Phương L12 4, thị trấn Phương S4, huyện Lục N2.

Các đồ vật còn lại đang được quản lý, bảo quản để xử lý theo quy định.

Kết quả giám định khác:

- Tại Kết luận giám định số 1554 ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận về mẫu máu thu giữ tại hiện trường vụ

Giết người và Gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 08/6/2022, tại thôn M6, xã Lan M7, huyện Lục N2, kết luận: “Mẫu được niêm phong trong phong bì thư có ghi “mẫu ký hiệu A2”, gửi giám định có máu người, nhóm máu O”.

- Tại Kết luận giám định số 2395 ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Mẫu máu của Đặng Công Đ9 thuộc nhóm máu O; của Kim Văn Đ7 thuộc nhóm máu A.*

- Tại Kết luận giám định số 1014 ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận về về súng, đạn thu giữ tại hiện trường và các đối tượng giao nộp:

“1. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu S1 là súng hơi bắn đạn bi, cỡ nòng 6mm, thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm bị cấm, **không thuộc vũ khí quân dụng.**

+ Khẩu súng gửi giám định ký hiệu S2 là súng tự chế, dạng côn xoay, bắn đạn thể thao cỡ 5,6mm, **thuộc vũ khí quân dụng.**

+ Vật hình trụ tròn bằng kim loại trong hộp bìa catton ký hiệu A3 sử dụng được cho khẩu súng ký hiệu S3. Khi thành khẩu súng hoàn chỉnh, khẩu súng này là súng tự chế, dạng côn xoay, sử dụng đạn thể thao cỡ đạn 5,6mm, **thuộc vũ khí quân dụng.**

+ Khẩu súng gửi giám định ký hiệu S4, S5 là súng hơi, thường sử dụng đạn chỉ cỡ 5,6mm, thuộc súng săn, **không thuộc vũ khí quân dụng.**

+ Các khẩu súng gửi giám định còn sử dụng để bắn được, khi sử dụng bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

2. Các mẫu vật đựng trong phong bì ký hiệu A1 là đạn, vỏ đạn, đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6mm, **không thuộc vũ khí quân dụng.** Được sử dụng để bắn cho khẩu súng gửi giám định ký hiệu S2, S3.

3. Các mẫu vật đựng trong phong bì ký hiệu A4, A5 là đạn chì hình nấm, cỡ 5,6mm, **không thuộc vũ khí quân dụng.** Được sử dụng để bắn cho khẩu súng gửi giám định ký hiệu S4, S5.

4. Vật kim loại màu vàng trong lỗ khuyết của vật trụ tròn bằng kim loại, đựng trong hộp bìa catton ký hiệu A3 là vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6mm, **không thuộc vũ khí quân dụng**, loại đạn này cùng loại với loại đạn đựng trong phong bì ký hiệu A1”.

- Tại Kết luận giám định số 5124 ngày 22/8/2022, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về khẩu súng mà Q3 sử dụng để phạm tội và 02 viên đạn thu giữ trên người anh Kim Văn Đ7 và anh Đặng Công Đ9, kết luận: “*Khi sử dụng khẩu súng gửi giám định, bắn đạn chì cỡ 5,5mm (cùng chủng loại với 02 viên đạn gửi giám định) vào cơ thể người ở khoảng cách từ 27,1m đến 41,7m gây chết người hoặc bị thương*”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trọng Q3 đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là Đặng Công Đ9 số tiền 20.000.000 đồng

và bồi thường cho Kim Văn Đ7 số tiền 15.000.000 đồng. Ông Đặng Công T13 (là bố và là đại diện của bị hại Đ9) và bị hại Kim Văn Đ7 đã nhận đủ số tiền trên, không đề nghị bị cáo Q3 phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho Q3.

Kết quả nhận dạng súng, đạn thu giữ:

- Nguyễn Trọng Q3 nhận dạng khẩu S5 là súng của Q3; nhận dạng đạn A4, A5 là đạn Q3 mang đến sử dụng tại hiện trường ngày 08/6/2022. Q3 mang theo súng và 04 viên đạn đến hiện trường; Q3 nhận dạng khẩu súng S3 là súng của C1 và là súng Q3 sử dụng ngày 06/5/2022.

- Hoàng Văn C1 nhận dạng khẩu S3 là súng của C1. Viên đạn, côn xoay A3 là của súng côn xoay của C1; C1 xác định khẩu súng S5 là của Q3.

Kết quả thực nghiệm điều tra: Cơ quan điều tra cho Nguyễn Trọng Q3 thực nghiệm điều tra: Cho Q3 diễn tả lại việc cầm súng hướng về phía nhóm Giáp Văn Đ1: Kết quả thực nghiệm, xác định vị trí Q3 đứng cách Kim Văn Đ7 khoảng cách 27,1m; đứng cách Đặng Công Đ9 khoảng cách 41,7m: Q3 cầm súng cách đất 1,2m, lòng súng song song với mặt đất. Kết quả phù hợp với lời khai của Q3 tại Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS-P2 ngày 16/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Trọng Q3 về các tội “*Giết người*” quy định tại các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Hoàng Văn C1 về các tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Vi Văn K3, Lê Văn T2, Hoàng Văn K2, Tống Kim D2, Nguyễn Văn N9, Tống Đức T6, Sứ A M2, Nguyễn Tùng D3, Trần Văn H2, Giáp Văn Đ1, Đào Văn T8, Lê Mạnh C3, Vi Văn Đ3, Đặng Tuấn M10, Hoàng Văn Đ5 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Minh Đ6 về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 26/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt

bị cáo **Hoàng Văn C1 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn C1 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hoàng Văn C1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/6/2022 đến ngày 01/11/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Giáp Văn Đ1 02** (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022 đến ngày 01/11/2022.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Sú A M2 02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2022 đến ngày 19/6/2022.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn H2 02** (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/6/2022 đến ngày 19/6/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Q3, Vi Văn K3, Lê Văn T2, Hoàng Văn K2, Tống Kim D2, Nguyễn Văn N9, Tống Đức T6, Nguyễn Tùng D3, Đào Văn T8, Lê Mạnh C3, Vi Văn Đ3, Đặng Tuấn M10, Nguyễn Minh Đ6 và Hoàng Văn Đ5; xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/5/2024, bị cáo Trần Văn H2 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 03/5/2024, bị cáo Giáp Văn Đ1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 06/5/2024, bị cáo Nguyễn Trọng Q3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 13/5/2024, bị cáo Q3 đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 12/7/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 41/2024/HSPT-QĐ đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Q3.

Ngày 09/5/2024, bị cáo Hoàng Văn C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/5/2024, bị cáo SÚ A M2 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Giáp Văn Đ1 và Trần Văn H2 giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Bị cáo SÚ A M2 vắng mặt, bị cáo Hoàng Văn C1 vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do không đảm bảo sức khỏe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo SÚ A M2 và Hoàng Văn C1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo SÚ A M2 và Hoàng Văn C1.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Văn C1 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Văn C1 phải chấp hành chung cho cả hai tội là 05 năm tù; bị cáo Giáp Văn Đ1 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; bị cáo SÚ A M2 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn H2 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn C1, SÚ A M2 và Trần Văn H2 đều không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo Giáp Văn Đ1 có xuất trình tình tiết mới; tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo với vai trò là người đứng đầu, khởi xướng và đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thời điểm phạm tội các bị cáo M2 và H2 đều chưa đủ 18 tuổi, chưa đủ nhận thức về hành vi, nghe theo sự rủ rê kích động của C1 mà phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn C1, Giáp Văn Đ1; áp dụng thêm Điều 54 (đối với bị cáo H2) giảm một phần hình phạt cho bị cáo SÚ A M2 và Trần Văn H2, mỗi bị cáo 03 tháng tù để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật với người chưa thành niên phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn C1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe không đảm bảo. Tuy nhiên, bị cáo C1 không xuất trình được các tài liệu, chứng

cứ hợp pháp để chứng minh cho đề nghị hoãn phiên tòa của mình là do trở ngại khách quan hoặc bất khả kháng. Bị cáo Sú A M2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Các bị cáo Trần Văn H2, Giáp Văn Đ1 và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo Hoàng Văn C1 và Sú A M2. Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn C1 chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo Sú A M2 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp và quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo Hoàng Văn C1, Sú A M2 theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Giáp Văn Đ1 và Trần Văn H2 thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo Giáp Văn Đ1 và Trần Văn H2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo khác trong cùng vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở kết luận: Chiều ngày 21/4/2022, sau khi nghe Vi Văn K3 kể về mâu thuẫn và chạm giữa K3 và xe ô tô BKS 12F-000.13 do anh Vi Văn V3 điều khiển, Hoàng Văn C1 cùng Sú A M2, Lê Văn T2, Hoàng Văn K2, Tống Kim D2, Vi Văn Đ3, Lê Mạnh C3 và Vi Văn K3 điều khiển xe đến khu vực ngã ba C5 đợi xe Đức A1 do anh V3 điều khiển tới để giải quyết mâu thuẫn. Tại đây C1 cùng các bị cáo khác đã có hành vi hò hét, chửi bới, dùng hung khí là dao, tuýp sắt, gậy bi-a, gạch và vỏ chai bia để chặn xe và đuổi đánh anh V3 lái xe ô tô chở công nhân, làm náo loạn khu dân cư. Anh V3 tiếp tục điều khiển xe, C1, M2 cùng các bị cáo đuổi theo nhưng không kịp.

Ngày 06/5/2022, do có mâu thuẫn giữa nhân viên quán Karaoke K4, địa chỉ: Khu Đồng C2, tổ dân phố Thanh X, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2 (do Hoàng Văn C1 làm quản lý) với Giáp Văn Đ1. Khoảng 15h cùng ngày, C1 hẹn Đ1 đến quán N6 Coffee tại tổ dân phố Bình M5, thị trấn Đồi N3 để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, C1 mang theo 01 khẩu súng bắn bi, giao 01 khẩu súng còn xoay đã lắp sẵn 03 viên đạn cho Nguyễn Xuân Đ4 và rủ Sú A M2, Nguyễn Trọng Q3 và Lê Đức T5 đi cùng. Tại đây, C1 gặp nhóm của Tống Đức T6, Lê Huy H7 và Hoàng Văn K2. Khoảng 16h10phút cùng ngày, Đ1 cùng L7 (nhân viên quán Karaoke K4 – chưa rõ lai lịch), Trương Phan Tuấn H8, Nguyễn Đức C6 đến quán N6 Coffee nói chuyện với C1. C1 đã rút khẩu súng bắn bi cất giấu trong người từ trước ra định bắn thì bị ông Giáp Văn K1 đập ngã làm rơi khẩu súng xuống đất. Đ1 cầm 01 con dao từ ô tô nhãn hiệu Mescendes của Đ1 truy đuổi C1 để đánh thì C1, H7 bỏ chạy, H7 chạy được khoảng 2m thì bị L7 chém 01 nhát vào mông. Đ4 lấy khẩu súng còn xoay định bắn thì Q3 giằng lấy khẩu súng của Đ4 và bắn chỉ thiên 3 phát. Thấy nhóm của C1 có súng nên nhóm của Đ1 không đuổi theo nữa. Sau đó, nhóm C1 trở về quán bi-a ở tổ dân phố Nhiêu T3, thị trấn Đồi N3. Tại đây, Q3 đưa khẩu súng còn xoay cho Đ4 thì Đ4 trả lại khẩu súng cho C1.

Khoảng 21h ngày 07/6/2022, tại quán Ốc N10 ở tổ dân phố Bình M5, thị trấn Đồi N3, huyện Lục N2 xảy ra vụ xô sát, đuổi đánh nhau giữa nhóm của Giáp Văn Đ1 và nhóm của Hoàng Văn C1. Nhóm của Giáp Văn Đ1 gồm Đ1, Đào Văn T8, Đặng Tuấn M10, Hoàng Văn Đ5, Bùi Văn K5; nhóm của Hoàng Văn C1 gồm có C1, Vi Văn K3, Sú A M2, Nguyễn Văn N9, Tống Đức T6, Nguyễn Tùng D3, Trần Văn H2, Phạm Văn H10 sử dụng bàn, ghế nhựa, chai bia, bát đĩa, quả dừa, quả xoài... tại quán ốc ném nhau. Quá trình đánh nhau, C1 cầm gạch, hô hào; K4, T5, N9 cầm gậy sắt có gắn dao nhọn ở đầu gậy sắt (dao phóng lợn); Sú A M2, H2 cầm chai bia ở quán chạy về hướng nhóm Đ1 để đánh; H10 lái xe ô tô chở D3 lao về phía nhóm của Đ1. Khi thấy nhóm của C1 số lượng đông và có hung khí là dao đuổi mình nên nhóm của Đ1 bỏ chạy. Hai nhóm đuổi đánh nhau khoảng 10 phút thì giải tán. Hậu quả không có ai bị thương tích nhưng làm hỏng một số đồ đạc của quán Ốc N10 và gây mất an ninh trật tự.

Sau khi đánh nhau tại quán Ốc N10, Hoàng Văn C1 và Giáp Văn Đ1 tiếp tục gọi điện thoại thách thức, hẹn nhau đến khu vực đường Tỉnh lộ 293 đoạn ngã ba đi chùa Vĩnh N14, thuộc thôn M6, xã Lan M7, huyện Lục N2 để đánh nhau. Khoảng 02 giờ ngày 08/6/2022, tại khu vực đường Tỉnh lộ Z2, khi nhóm của C1 đến, Đặng Công Đ9 trong nhóm của Đ1 cầm dao phóng lợn hô to “chém chết mẹ nó đi” rồi lao về phía nhóm của C1. Nhóm của C1 có Vi Văn K3, Sú A M2, Trần Văn H2 cầm vỏ chai ném về phía nhóm của Đ1. Hoàng Văn C1 dùng súng côn xoay bắn chỉ thiên lên trời 3 phát gây tiếng nổ. Nguyễn Trọng Q3 (nhóm của C1) dùng khẩu súng hơi đem theo hướng nòng súng về nhóm đối phương bắn 2 phát, trong đó có 01 phát trúng vào khuỷu tay trái của Đặng Công Đ9 và 01 phát trúng vào bụng Kim Văn Đ7. Giáp Văn Đ1 vẫn ngồi trong xe ô tô không có hành vi gì. Sau đó hai nhóm rời khỏi hiện trường. Kim Văn Đ7 và anh Đặng Công Đ9 bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu. Đến ngày 15/6/2022 thì Đ7 và Đ9 ra viện.

Sau khi các đối tượng giải tán khỏi hiện trường, Hoàng Văn C1 đưa khẩu súng côn xoay của C1 cho Nguyễn Minh Đ6 đem về phòng trọ của Đ6 tại tổ dân phố Phúc L10, thị trấn N13, huyện Việt Y1 cất giấu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phát hiện và tạm giữ tại phòng trọ của Nguyễn Minh Đ6 03 khẩu súng gồm: 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, kiểu dáng súng lục, có băng tiếp đạn; 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, dạng súng côn, có côn xoay đã cũ và 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, kiểu súng côn, không có ổ xoay (đã cũ). Cả ba khẩu súng đều không có đạn. Nguyễn Minh Đ6 khai trong 03 khẩu súng trên có 01 khẩu của Đ6, 01 khẩu của C1 và 01 khẩu không biết của ai.

Như vậy, các bị cáo Hoàng Văn C1, Sú A M2, Trần Văn H2 và Giáp Văn Đ1 đã có hành vi xâm phạm đến an ninh trật tự, xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc của cuộc sống xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở những nơi công cộng. Bị cáo C1 còn có hành vi tàng trữ, sử dụng súng là vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, không

được phép của cơ quan có thẩm quyền; xâm phạm vào trật tự, an toàn xã hội và các quy định độc quyền của nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn C1 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Văn C1 phải chấp hành chung cho cả hai tội là 05 năm tù; bị cáo Giáp Văn Đ1 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Sú A M2 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn H2 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Hoàng Văn C1 và Giáp Văn Đ1 đóng vai trò là người đứng đầu một trong hai nhóm. Trần Văn H2 và Sú A M2 tham gia với vai trò thực hành tích cực nên có vai trò thấp hơn C1 và Đ1.

Hoàng Văn C1 đã có hành vi hò hét, chửi bới, dùng hung khí là tuýp sắt có gắn đầu nhọn thách thức, đuổi đánh anh V3 và anh H4 (trong vụ án thứ nhất). Trong vụ thứ hai: C1 rủ thêm các đối tượng khác mang theo 02 khẩu súng (trong đó có 01 khẩu thuộc vũ khí quân dụng) gặp Giáp Văn Đ1 để đánh nhau, dẫn đến xảy ra sự việc gây mất trật tự tại quán N6 Coffee. Trong vụ thứ ba: C1 cùng cả nhóm dùng hung khí tấn công nhóm của Đ1 gây mất trật tự tại quán Ốc N10. Sau đó, C1 bảo cả nhóm tiếp tục gặp nhóm của Đ1 để đánh nhau, C1 mang theo 1 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng và 3 viên đạn. Khi gặp nhóm của Đ1, C1 và cả nhóm đã dùng vỏ chai ném về phía nhóm của Đ1 và sử dụng súng quân dụng bắn chỉ thiên lên trời 3 phát làm náo loạn khu dân cư.

Giáp Văn Đ1 là người cầm dao đuổi nhóm của C1 để đánh tại quán N6 Coffee và cùng cả nhóm dùng hung khí tấn công nhóm của C1 gây mất trật tự tại quán Ốc N10. Mặc dù hành vi tham gia gây rối trật tự công cộng của bị cáo có phần hạn chế nhưng bị cáo là người đứng đầu trong nhóm, là người chủ mưu rủ rê các đối tượng khác đi đánh nhau nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của người đứng đầu.

Bị cáo Sú A M2 có hành vi hò hét, chửi bới và dùng hung khí đuổi theo, chặn xe ô tô để thách thức đánh nhau với anh V3 và anh H4; cầm chai bia tấn công nhóm của Đ1 gây mất trật tự tại quán Ốc N10; và cùng các đối tượng trong nhóm lấy vỏ chai bia tại các quán bên đường ném về phía nhóm của Đ1.

Bị cáo Trần Văn H2 có hành vi cầm chai bia tấn công nhóm của Đ1 gây mất trật tự tại quán Ốc N10 và cùng các đối tượng trong nhóm lấy vỏ chai bia tại các quán bên đường ném về phía nhóm của Đ1. Bị cáo H2 có vai trò sau bị cáo M2 trong vụ án.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hoàng Văn C1 và Giáp Văn Đ1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Hoàng Văn C1 là người có vai trò đứng đầu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo Sú A M2, Trần Văn H2 là người chưa đủ 18 tuổi tham gia phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn C1 không xuất trình được tài liệu, chứng cứ là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Văn C1 phải chấp hành chung cho cả hai tội là 05 năm tù là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn C1.

Bị cáo Giáp Văn Đ1 là người đứng đầu 1 trong hai nhóm, bị cáo rủ, gọi các đối tượng khác tham gia vào việc tìm nhóm đối tượng để đánh nhau, chỉ đạo, điều khiển và hô hào nhóm thực hiện theo yêu cầu của bị cáo. Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo khai báo quanh co, không nhận thức được hành vi phạm tội của mình, không thể hiện rõ sự ăn năn hối cải. Bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện có ông nội là Giáp Văn T14 hy sinh năm 1969. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo với vai trò là người đứng đầu, khởi xướng và đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Sú A M2 và Trần Văn H2: Các bị cáo đều có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo là đồng phạm với vai trò thực hành rất tích cực. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn H2 còn có 01 tiền sự năm 2022 bị Công an xã Lục S1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; ngày 13/3/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang khởi tố về tội “Gây rối trật tự nơi công cộng”. Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Điều 65 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo Sú A M2, Trần Văn H2 được hưởng án treo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đều ra đầu thú, quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm (đối với bị cáo H2) đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện ra sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo M2 có ông bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Mặt khác, thời điểm phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, chưa phát triển đầy đủ về nhận thức và hành vi, nghe theo sự rủ rê kích động của C1 mà phạm tội. Để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, góp phần giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, áp dụng thêm Điều 54 (đối với bị cáo H2) giảm một phần hình phạt cho các bị cáo Sứ A M2, Trần Văn H2 theo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[6] Về án phí: Các bị cáo Giáp Văn Đ1, Hoàng Văn C1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Văn H2 và Sứ A M2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Sứ A M2, Trần Văn H2; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn C1, Giáp Văn Đ1; sửa quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về phần hình phạt đối với các bị cáo M2, H2, cụ thể:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn C1 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn C1 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Hoàng Văn C1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/6/2022 đến ngày 01/11/2022.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị

cáo **Giáp Văn Đ1 02** (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2022 đến ngày 01/11/2022.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Sú A M2 02** (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2022 đến ngày 19/6/2022.

1.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn H2 21** (hai mươi một) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/6/2022 đến ngày 19/6/2022.

2. Về án phí: Các bị cáo Giáp Văn Đ1, Hoàng Văn C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Văn H2 và Sú A M2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thảo

Đặng Văn Hưng

Lê Thị Thúy Bình

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các bị cáo Cường, Đức, Huy (theo địa chỉ);
- Bị cáo Sú A M2 (qua Trại giam Phú Sơn 4 – Bộ Công an);
- Lưu: P.HCTP-VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình